TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/02/2023 *v/v "Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn
Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 414/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và quyết định hõan phiên tòa số: 02/2022/QĐHPT - HNGĐ, ngày 17/01/2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Lê L** – sinh năm 1995
Địa chỉ: khu phố 01, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. (có mặt).
Bị đơn: ông **Nguyễn Th** – sinh năm 1998
Địa chỉ: khu phố 01, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê L trình bày: Bà và ông Nguyễn Th tự nguyện tìm hiểu yêu Nguyễn Th nhau và sống với nhau vào năm 2015, hai bên gia đình không tổ chức lễ cưới hỏi cho ông bà, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào năm 2018.

Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Th chỉ hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Th thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập và không quan tâm đến vợ con. Nhiều lần bà bỏ qua để gia đình êm ấm nhưng càng về sau nhận thấy mâu thuẫn càng trầm trọng hơn nên bà và ông Nguyễn Th quyết định sống ly thân. Từ năm 2019 đến nay, bà dẫn con về gia đình bà sinh sống, từ đó không ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy đời sống hôn nhân đã không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã không còn, có hàn gắn cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Th.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Th có 02 con chung tên Nguyễn Lê H, sinh ngày 22/4/2015, Nguyễn Lê B, sinh ngày 17/4/2017. Từ năm 2019 đến nay bà là người trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Lê B, còn cháu Nguyễn Lê H do ông Nguyễn Th nuôi dưỡng. Nguyện vọng của bà được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bảo, xin giao cháu Hân cho ông Nguyễn Th nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Th: theo biên bản xác minh tại khu phố 01, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì ông Nguyễn Th có hộ khẩu tại khu phố 01, thị trấn P, huyện Tuy Phong và hiện đang có mặt tại địa phương. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Nguyễn Th theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Nguyễn Th vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Th không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê L, giao Nguyễn Lê H cho ông Nguyễn Th nuôi dưỡng và giao Nguyễn Lê B cho bà Lê L nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Th, do đó đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Th có nơi cư trú tại khu phố 01, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Th theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Lê L và ông Nguyễn Th tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Lê L trình bày ông Nguyễn Th thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập bà, ông Nguyễn Th không quan tâm đến vợ con, từ năm 2019 đến nay ông bà không còn chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Nguyễn Th không chấp hành, điều này chứng tỏ ông Nguyễn Th không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà Lê L. Quá trình xác minh tại địa phương và qua làm việc với gia đình ông Nguyễn Th đều xác định bà Lê L và ông Nguyễn Th không còn chung sống với nhau.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Lê L và ông Nguyễn Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê L.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Lê H, sinh ngày 22/4/2015, Nguyễn Lê B, sinh ngày 17/4/2017. Nhận thấy từ năm 2019 đến nay cháu Hân ở với ông Nguyễn Th, cháu Bảo ở với bà Lê L. Nên tiếp tục giao cháu Hân cho ông

Nguyễn Th nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành, tiếp tục giao cháu Bảo cho bà Lê L nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Lê L là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê L đối với ông Nguyễn Th.

Bà Lê L được ly hôn với ông Nguyễn Th.

3/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê H, sinh ngày 22/4/2015 cho ông Nguyễn Th trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Giao con chung tên Nguyễn Lê B, sinh ngày 17/4/2017 cho bà Lê L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà Lê L và ông Nguyễn Th không ai cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê L và ông Nguyễn Th có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4/ Về án phí: bà Lê L phải nộp **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Lê L đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0011864 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà Lê L đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND (tỉnh+huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Lâm Thị Mỹ Kỷ